

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2019/DS - ST.

Ngày 30 - 10 - 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hoà

Ông Cao Hoài Hiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 08 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng.

- *Người đại diện theo uỷ quyền thường xuyên của Ngân hàng:* Ông Nguyễn Duy T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện Trảng Bàng; Ông Trình uỷ quyền lại cho bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1979; chức vụ - Giám đốc Phòng giao dịch thị trấn Trảng Bàng (theo văn bản uỷ quyền ngày 21 tháng 8 năm 2019). Có mặt.

2- *Bị đơn:*

2.1- Anh Lê Văn M, sinh năm 1989;

2.2- Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1992.

Anh M, chị Ng cùng địa chỉ: Ấp B N 1, xã G B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2019 và các lời khai tại Tòa án và tại phiên toà (đại diện nguyên đơn) chị Lê Thị Hồng G trình bày:

Ngày 20/02/2017, vợ chồng anh Lê Văn M có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng (gọi tắt là Ngân hàng nông nghiệp) số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để chăn nuôi bò; lãi suất 10,8%/năm; thời hạn vay là 36 tháng; tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 594, diện tích 371m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Ấp B N 1, xã G B, huyện Trảng Bàng (là tài sản riêng của anh M có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo). Từ ngày vay đến nay anh M chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng. Hiện tại vợ chồng anh M còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 19/7/2019 số tiền 46.427.500 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh M phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 196.427.500 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Lê Văn M (bị đơn) ngày 14/10/2019 tại Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh M trình bày:

Thừa nhận vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng như lời trình bày của chị G là đúng. Hiện tại vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 19/7/2019 số tiền 46.427.500 đồng. Do nuôi bò bị lỗ, mẹ bị bệnh nên không có thu nhập trả nợ cho Ngân hàng. Anh đồng ý nhận một mình trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, vì số nợ này anh và anh chị em ruột anh sử dụng, vợ anh (chị Đặng Thị Ng) chỉ ký người thừa kế nợ chứ không có liên quan.

Đối với (bị đơn) chị Đặng Thị Ng: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng nông nghiệp khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị nhưng chị không đến tòa, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn chấp hành tốt Nội qui phiên tòa. Bị đơn anh M thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, riêng chị Ng cố tình vắng mặt các giai đoạn tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng là phù hợp tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn; buộc anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng số

tiền gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5704-LAV201700782 ngày 20/02/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng khởi kiện anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích của bên vay để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của gia đình, Toà án thụ lý giải quyết theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với (bị đơn) anh Lê Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Đặng Thị Ng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5704-LAV -201700782 ngày 20/02/2017 và lời thừa nhận nợ của anh Lê Văn M trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vợ chồng anh Lê Văn M, chị Đặng Thị Ng có vay của Ngân hàng nông nghiệp số tiền gốc là 150.000.000 đồng để chăn nuôi phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tính đến ngày 19/7/2019, vợ chồng anh M còn nợ Ngân hàng nông nghiệp số tiền gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi là 46.427.500 đồng. Xét yêu cầu của anh M đề nghị được trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng. Nhận thấy, đề nghị trả dần của anh M là không đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, vợ chồng anh M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp tổng số tiền gốc, lãi là 196.427.500 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng là phù hợp tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng.

[3] Biện pháp bảo đảm: Anh Lê Văn M có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 594, diện tích 371m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp BN 1, xã G B, huyện Trảng Bàng (là tài sản riêng của anh M) để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số GB 07/02/2017/HĐTC ngày 20/02/2017 có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh huyện Trảng Bàng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu phải xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp được ưu tiên thanh toán trước theo Điều 298, 307, 308, 325 Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Tiền chi phí thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng nông nghiệp phải chịu 600.000 đồng (ghi nhận đã thanh toán xong).

[6] Anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội cụ thể số tiền phải nộp là 196.427.500 đồng $\times 5\% = 9.821.375$ đồng (viết tròn số là 9.821.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 298, 307, 308, 325, 463, 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng đối với anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng;

2/ Buộc anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng số tiền gốc và lãi (tính đến ngày 19/7/2019) là 196.427.500 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày 20/7/2019 trở đi, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5704-LAV-201700782 ngày 20/02/2017 trên số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

3/ Nếu phải xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 594, diện tích 371m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp B N 1, xã G B, huyện Trảng Bàng để thanh toán nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng được ưu tiên thanh toán trước. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00670 ngày 29/9/2005 cho anh Lê Văn M (hiện Ngân hàng đang quản lý) ngay sau khi anh M thanh toán xong số tiền phải thanh toán.

4/ Về án phí:

- Anh Lê Văn M và chị Đặng Thị Ng phải chịu chung số tiền 9.821.000 đồng (chín triệu tám trăm hai mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trảng Bàng số tiền 4.911.000 (bốn triệu chín trăm mười một nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0017500 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

5/ Tiền chi phí thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng nông nghiệp phải chịu 600.000 đồng (ghi nhận đã thanh toán xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS Trảng Bàng;
- THADS Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm